

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HS-ST  
Ngày: 24-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Trung Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Đông

Bà Nguyễn Thị Lương

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thị Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

**- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2022/HSST-QĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1998 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Không xác định được cha đẻ và có cha dượng là ông Nguyễn Phú S, sinh năm 1975 và con bà Bùi Thị M, sinh năm 1973; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/4/2022; có mặt.

**- *Bị hại:*** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 8, khu 8, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 12/9/2021, Bùi Văn H và anh Bùi Tuấn H, sinh năm 1992 nhờ anh Trịnh Văn B, sinh năm 1991, đều ở thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng điều khiển xe ô tô chở đến xã G, huyện T, thành phố Hải Phòng để thu gom vết than. Khi đi đến khu vực lồi rẽ vào thôn 6, xã G thì thấy anh Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô đi đến đỗ ở đường, lúc này trên yên xe mô tô của anh Nguyễn Văn L có để 03 chiếc xẻng có đặc điểm tương tự nhau, đều dài 1,5m, lưỡi xẻng bằng kim loại, đầu vát cong dài 24cm, bản rộng 19cm, cán bằng tre. Bùi Văn H cho rằng anh Nguyễn Văn L có ý định chặn xe của mình nên Nguyễn Văn L cùng anh Bùi Tuấn H xuống xe đi đến chỗ anh Nguyễn Văn L và bảo di chuyển xe mô tô ra chỗ khác để xe ô tô của mình đi vào thì bị anh Nguyễn Văn L cầm 03 chiếc xẻng mang theo vụt về phía Bùi Văn H nhưng không trúng. Thấy vậy, Bùi Văn H nhặt 01 chiếc xẻng anh Nguyễn Văn L làm rơi rồi tiến đến đánh anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn L lùi lại phía sau thì bị vấp ngã nằm nghiêng xuống nền đường. Thấy anh Nguyễn Văn L bị ngã, Bùi Văn H dùng xẻng đập và dùng chân đá liên tiếp nhiều nhất vào người anh Nguyễn Văn L. Anh Bùi Tuấn H đứng sau liền chạy đến can ngăn Bùi Văn H không đánh anh Nguyễn Văn L. Thấy anh Nguyễn Văn L bị thương tích, chảy máu, Bùi Văn H dừng lại không đánh tiếp rồi cùng anh Bùi Tuấn H lên xe ô tô và bảo anh Trịnh Văn B chở về thị trấn Minh Đức. Anh Nguyễn Văn L bị Bùi Văn H đánh gây thương tích đã đến Bệnh viện điều trị và làm đơn trình báo Cơ quan Công an và giao nộp 02 chiếc xẻng, còn 01 chiếc xẻng do bị gãy hỏng nên anh Nguyễn Văn L đã để lại khu vực hiện trường.

Cơ quan điều tra sau khi tiếp nhận đơn trình báo đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 427 ngày 13/10/2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận anh Nguyễn Văn L bị các thương tích: 01 vết xây xước da vùng trên vai phải làm tổn thương 01% sức khỏe; 01 vết thương vùng xương bàn I mu bàn tay phải làm tổn thương 01% sức khỏe; vết thương mặt sau vùng khớp liên đốt 1,2 ngón III bàn tay trái làm tổn thương 01% sức khỏe; đứt gân duỗi ngón III gây cứng khớp liên đốt 1,2 ngón III bàn tay trái làm tổn thương 03% sức khỏe; mẻ xương đầu xa đốt 1 ngón III tay trái làm tổn thương 01% sức khỏe; vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái làm tổn thương 01% sức khỏe; vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải làm tổn thương 01% sức khỏe; vết xây xước da mặt trước gối phải làm tổn thương 01% sức khỏe; vết xây xước mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải làm tổn thương 01% sức khỏe; vết xây xước mặt trong 1/3 trên cẳng chân phải làm tổn thương 01% sức khỏe. Tổng thương tích gây nên là 11%. Vết sưng nề vùng trán, bầm tím mắt phải đã khỏi, không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích trên có đặc

điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên. Riêng vết sưng nề vùng trán, bầm tím mắt phải, xây xước da vùng trên vai phải có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên.

Vật chứng vụ án: 02 chiếc xẻng có kích thước tương tự nhau, mỗi xẻng dài 1,5m, lưỡi xẻng bằng kim loại màu đen, đầu vát cong dài 24 cm, bản rộng 19 cm, cán xẻng bằng gỗ tre.

Bị cáo Bùi Văn H khai: Toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung nêu trên. Khi đi nhờ xe không mang theo dao, nguyên nhân đánh anh Nguyễn Văn L là do khi Bùi Văn H đến yêu cầu anh Nguyễn Văn L di chuyển xe ra chỗ khác để xe của mình đi thì bị anh Nguyễn Văn L dùng xẻng đánh. Bực tức nên Bùi Văn H đã nhặt 01 chiếc xẻng anh Nguyễn Văn L làm rơi tiến đến đánh và dùng chân đá nhiều nhất vào người anh Nguyễn Văn L. Anh Bùi Tuấn H, anh Trịnh Văn B không tham gia đánh anh Nguyễn Văn L. Thương tích của anh Nguyễn Văn L do một mình Bùi Văn H sử dụng xẻng, tay chân đánh gây nên, ngoài ra không sử dụng hung khí nào khác. Bị cáo đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội, kết tội đối với bị cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã trực tiếp bồi thường bị hại số tiền là 30.000.000 đồng và đồng ý bồi thường tiếp cho bị hại theo quy định pháp luật, bị cáo đã tự nguyện nộp tiếp 10.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án dân sự để bồi thường.

Bị hại là anh Nguyễn Văn L khai: Khi anh đang đi xe trên đường thì bị xe ô tô của nhóm Bùi Văn H chặn lại. Bùi Văn H, Bùi Tuấn H, Trịnh Văn B đều cùng xuống xe và tiến đến đánh anh. Bùi Văn H cầm theo 01 con dao, Bùi Tuấn H nhặt 01 chiếc xẻng do anh làm rơi, Trịnh Văn B dùng tay chân xông vào đánh, chém anh nhiều nhất gây thương tích. Sau khi bị đánh, anh Nguyễn Văn L phát hiện bị mất một sợi dây chuyền 04 chỉ vàng có mặt vuông, nhưng anh khẳng định không phải do nhóm của Bùi Văn H lấy. Anh phải điều trị thương tích tại bệnh viện, Bùi Văn H đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 30.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn L yêu cầu Bùi Văn H tiếp tục bồi thường các khoản điều trị thương tích, tiền mất thu nhập và chi phí tổn hại tinh thần, phục hồi chức năng với số tiền là 188.350.000 đồng.

Các anh Bùi Tuấn H, Trịnh Văn B khai phù hợp với lời khai của Bùi Văn H, chỉ một mình Bùi Văn H dùng xẻng và chân đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Văn L. Anh Bùi Tuấn H có chạy đến để can ngăn Bùi Văn H đánh anh Nguyễn Văn L còn anh Trịnh Văn B vẫn ngồi trên xe ô tô không xuống và không tham gia vào việc đánh nhau trên. Quá trình xô xát không ai lấy tài sản nào của anh Nguyễn Văn L.

Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội Cố ý

gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (vi phạm tình tiết dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (vi phạm tình tiết dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại áp dụng các điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường theo quy định. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 02 chiếc xẻng. Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại xin xét xử vắng mặt và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người chứng kiến, lời khai của bị hại, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Ngày 12/9/2021 tại khu vực xã G, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, do nghĩ rằng anh Nguyễn Văn L đỗ xe mô tô chặn đường đi của mình nên bị cáo Bùi Văn H đã đến yêu cầu anh Nguyễn Văn L di chuyển xe mô tô ra chỗ khác thì bị anh Nguyễn Văn L cầm xẻng ném về phía bị cáo Bùi Văn H nhưng không trúng nên bị cáo Bùi Văn H đã có hành vi dùng xẻng nhện được của anh Nguyễn Văn L làm rơi đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Văn L mà tỷ lệ thương tật là 11%, bị cáo Bùi Văn H đã dùng chiếc xẻng là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Nguyễn Văn L, hành vi của bị cáo Bùi Văn H đã phạm tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân

huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo và lời luận tội, kết tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật.

- Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt áp dụng:

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú nên xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[4] Về mức hình phạt áp dụng: Hiện nay, xu hướng sử dụng bạo lực để giải quyết những mâu thuẫn trong cuộc sống đang có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp. Hành vi xâm phạm đến sức khỏe người khác không chỉ thiệt hại cho người bị xâm hại mà còn gây bức xúc, hoang mang dư luận trong nhân dân, gây ra tình trạng mất an ninh trật tự. Để ngăn chặn những hành vi này cần phải áp dụng các hình thức xử phạt đối người vi phạm đảm bảo trừng trị và giáo dục người vi phạm. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Do bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Như vậy mức hình phạt chính mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

- Về những vấn đề khác:

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự: Bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại với lỗi cố ý trực tiếp nên bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại. Bị cáo Bùi Văn H đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 30.000.000 đồng và trước phiên tòa, bị cáo đã chủ động, tự nguyện nộp 10.000.000 đồng vào cơ quan thi hành án dân sự để bồi thường cho bị hại. Anh Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo Bùi Văn H tiếp tục bồi thường các khoản điều trị thương tích, tiền mất thu nhập và chi phí tổn hại tinh thần, phục hồi chức năng với số tiền là 188.350.000 đồng. Bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường một

phần thiệt hại và không đồng ý bồi thường tiền phục hồi chức năng ngón giữa ở bàn tay trái của bị hại số tiền là 69.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chấp nhận bồi thường tiếp là 119.350.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn thiệt hại là tiền để phục hồi chức năng ngón giữa ở bàn tay trái của bị hại do bị hại chưa nộp tài liệu chứng minh nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc xẻng có kích thước tương tự nhau, mỗi xẻng dài 1,5m, lưỡi xẻng bằng kim loại màu đen, đầu vát cong dài 24 cm, bản rộng 19 cm, cán xẻng bằng gỗ tre do bị hại cho rằng không còn giá trị.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này, bị hại là anh Nguyễn Văn L trình bày ngoài Bùi Văn H còn có Bùi Tuấn H và Trịnh Văn B đều tham gia đánh gây thương tích cho anh. Sau khi bị đánh, anh Nguyễn Văn L bị mất một sợi dây chuyền 04 chỉ vàng có mặt vuông. Tuy nhiên, ngoài lời khai của anh Nguyễn Văn L không còn tài liệu chứng cứ nào khác. Tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để xác định vai trò, hành vi của Bùi Tuấn H, Trịnh Văn B và việc anh Nguyễn Văn L bị mất sợi dây chuyền nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xem xét, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Bùi Văn H 30 (ba mươi) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Bùi Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau: Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều

trị của cơ sở y tế đó. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ mọi biện pháp ngăn chặn đối với Bùi Văn H.

Về dân sự áp dụng các điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự: Bị cáo Bùi Văn H có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 119.350.000 đồng, trong đó có số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Bị cáo Bùi Văn H còn phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 109.350.000 đồng. Anh Nguyễn Văn L được nhận số tiền 10.000.000 đồng do bị cáo Bùi Văn H nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Biên lai thu tiền số 0004751 ngày 24/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc xẻng có kích thước tương tự nhau, mỗi xẻng dài 1,5m, lưỡi xẻng bằng kim loại màu đen, đầu vát cong dài 24 cm, bản rộng 19 cm, cán xẻng bằng gỗ tre (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.467.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí bị cáo Bùi Văn H phải nộp là 5.667.500 đồng.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Trung Hiếu**